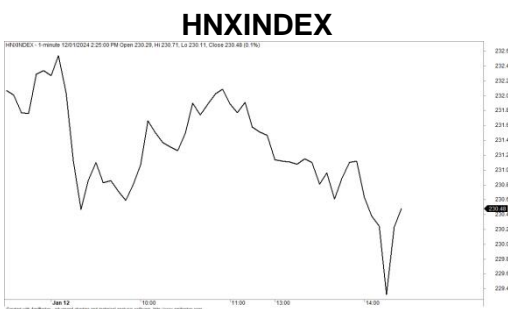


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,154.70	230.31	86.90
% ngày	-0.65%	-1.03%	-0.76%
% tuần	0.00%	-1.05%	-1.17%
% tháng	2.40%	-0.60%	1.82%
% năm	9.31%	8.67%	20.38%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,703	2,007	802
TB 1 tuần	19,654	1,818	737
TB 1 tháng	16,596	1,512	699
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,112.64	32.20	84.96
Bán	1,100.01	89.88	54.21
Giá trị ròng	12.63	-57.68	30.75
Độ rộng TT			
Mã Tăng	73	52	142
Mã Giảm	268	119	232
Không Đổi	73	159	529
Chỉ số chính			
P/E	13.94	19.35	17.73
Vốn hóa			
TT (ngàn tỷ)	4,625	304	1,057
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số có phiên rung lắc mạnh hơn trong phiên cuối tuần sau dữ liệu CPI của Mỹ được công bố. Tuy nhiên, lực cầu từ nhóm Ngân hàng giúp các chỉ số giảm nhẹ. Chỉ số VN-Index đóng cửa thu hẹp đà giảm còn 0.65% dừng tại 1154.7 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1.03%, chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 0.76%. Giá trị giao dịch đạt 25,512 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng lấy lại đà tăng trong phiên cuối tuần và là nhóm đáng chú ý nhất. SHB (1.65%), MBB (3.39%), STB (1.36%), ACB (2.16%), CTG (1.61%)...tăng giá tích cực. Ngược lại, GVR, MSN, VIC, MWG, POW, PLX, VRE... đóng cửa giảm từ 1-2%.

Sắc đỏ chiếm ưu thế toàn thị trường cho thấy áp lực bán lan rộng. BCG, PSH... là số ít mã tăng giá trong phiên cuối tuần.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng với giá trị hơn 14 tỷ đồng trong đó VNM (104 tỷ), BCM (103 tỷ), DPM (35 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, STB (78 tỷ), VCB (78 tỷ), VBP (59 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra vùng kháng cự 1,185 – 1,215 điểm. Đồng thời, thị trường có thể sẽ liên tục xuất hiện các phiên tăng giảm đan xen trong tuần giao dịch tới khi nhóm cổ phiếu ngân hàng có thể sẽ chịu áp lực điều chỉnh giá tăng. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ và vẫn trong vùng lạc quan cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn lạc quan với diễn biến thị trường ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục, nhưng hạn chế mua mới hay hạn chế tăng tỷ trọng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng).

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index có mức tăng nhẹ so với tuần giao dịch trước. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên các chỉ số có thể sẽ tiếp tục đi ngang quanh mức hiện tại hay biến động hẹp trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ HUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1154.7	-0.65%
VN30	1163.66	0.01%
VN Mid	1725.78	-1.10%
VN Small	1370.16	-1.42%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	230.31	-1.03%
HN30	488.29	-1.68%
VNX AllSh	1174.91	-0.40%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	86.9	-0.76%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1112.63524	
Bán	1100.00987	
GT rỗng	12.6253697	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	32.20	
Bán	89.88	
GT rỗng	-57.68	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	84.96	
Bán	54.21	
GT rỗng	30.75	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCG	300	3.58%
MBB	700	3.39%
PSH	240	2.88%
ACB	550	2.18%
FU ESSV FL	380	1.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	1000	9.35%
CIA	900	9.09%
HVT	2700	4.59%
BNA	300	2.78%
NTP	1100	2.68%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PTT	0	14.76%
VRG	12679695	12.43%
DTI	6609512	4.22%
BCR	229875300	1.88%
ABI	66148016	1.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	-650	-6.91%
DC4	-850	-6.88%
EVG	-340	-6.13%
KPF	-300	-5.66%
ELC	-1150	-5.54%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TKG	-1400	-9.52%
VC7	-1100	-7.64%
AAV	-300	-7.50%
HTP	-1000	-7.04%
TTH	-200	-5.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-1138	-12.79%
CCA	-1000	-7.14%
PVX	-95	-4.32%
JOS	-51	-3.92%
PAS	-88	-2.15%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	499,105,850	
BID	265,070,269	
VHM	182,883,434	
GAS	174,552,228	
VIC	166,902,827	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	18,296,495	
PVS	17,780,346	
IDC	17,687,996	
SHS	15,124,716	
THD	13,628,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	141,747,774	
VGI	80,867,976	
MCH	64,552,240	
BSR	56,900,369	
VEA	46,757,814	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	64,697,000	28,423,309
MBB	46,166,500	16,342,661
STB	41,145,100	17,530,013
EIB	39,111,900	22,605,320
VIX	36,632,100	21,611,262

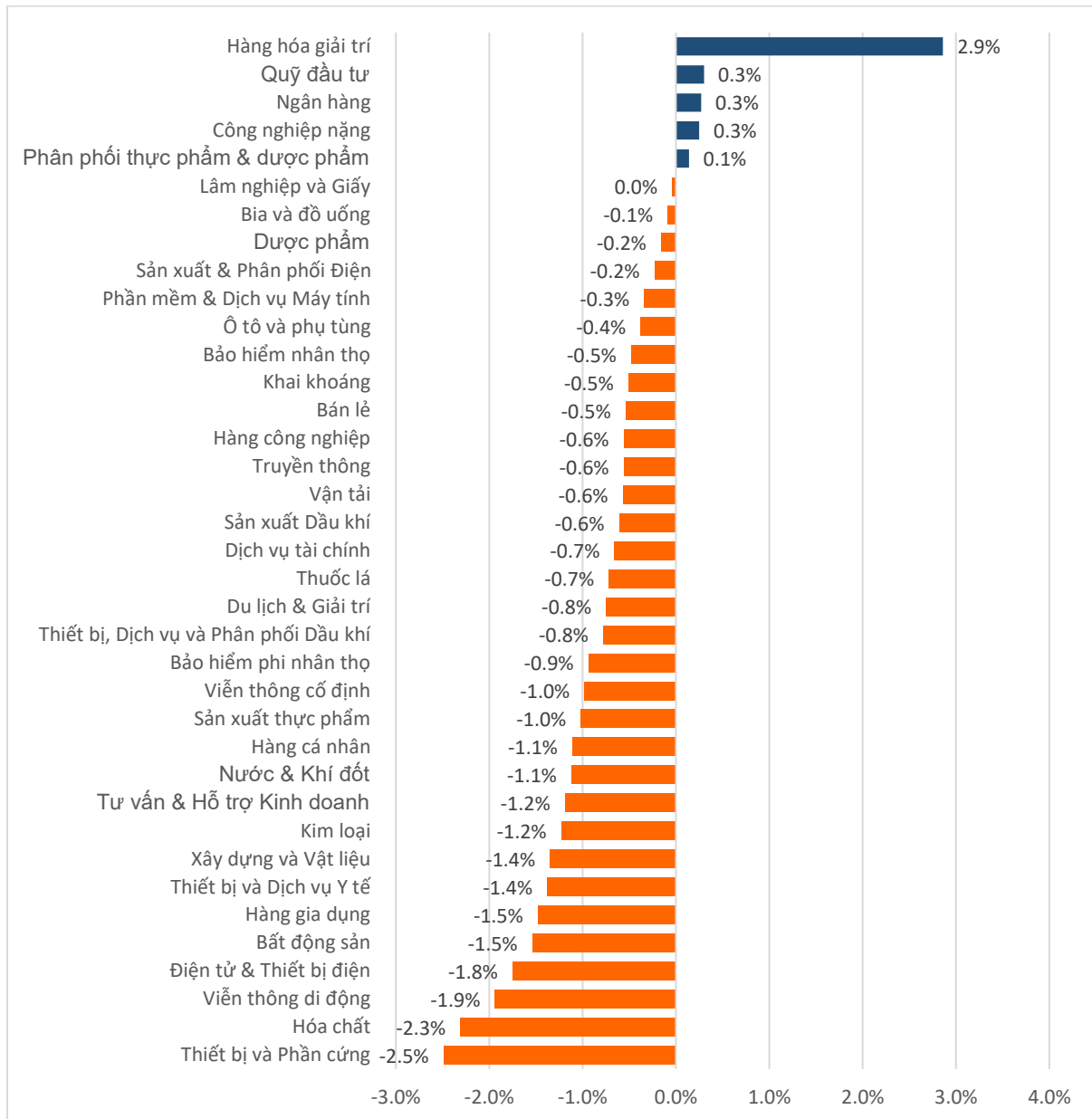
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	381,575,638,200	17,164,116
CEO	358,327,207,800	9,826,149
HUT	215,168,010,700	6,769,111
MBS	120,921,321,700	3,634,482
PVS	158,263,143,600	3,564,478

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	22,114,116,200	2,515,466
BSR	108,952,137,500	4,309,048
VBB	162,940,800	760,649
ABB	25,732,668,500	1,571,185
HSV	15,652,135,400	537,923

Nguồn: FinProX & YSVN



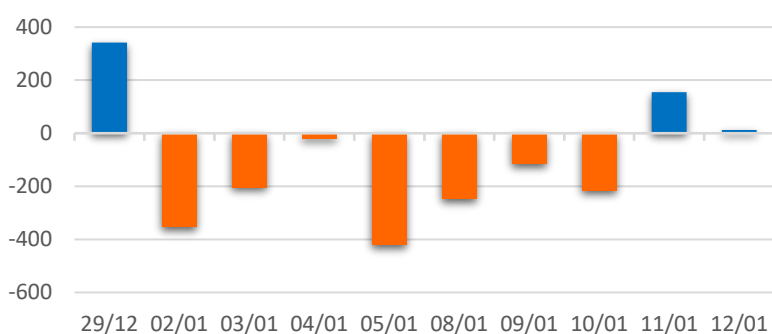
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

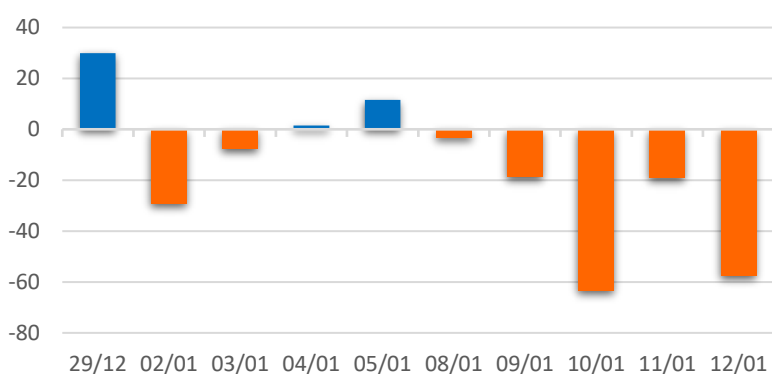
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	78,174	VNM	-104,767
VCB	77,821	BCM	-103,007
VPB	58,771	DPM	-34,623
CTG	52,988	HDG	-32,625
MWG	51,863	KDH	-32,063

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

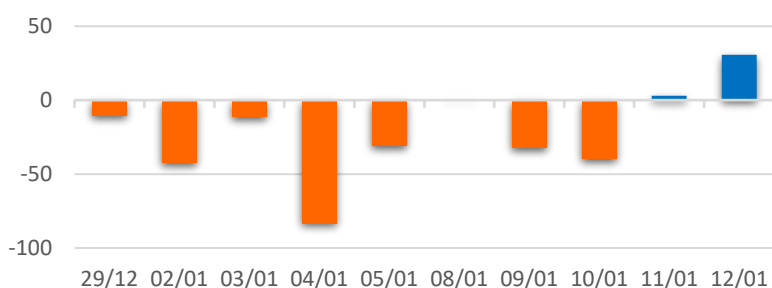
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	15,329	SHS	-69,521
HUT	301	CEO	-1,638
TNG	162	PVS	-949
CTP	99	NVB	-755
TIG	93	NTP	-611

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	15,690	NAB	-312
QNS	7,700	GDA	-189
ACV	3,805	TV6	-155
LTG	2,027	UDC	-112
VTP	1,000	VTK	-106

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
EIB	269,048	ACB	88,388
PVT	21,307	CTG	86,715
E1VFN30	8,747	VPB	59,880
NKG	7,227	TCB	57,304
DGC	3,776	MBB	55,336

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

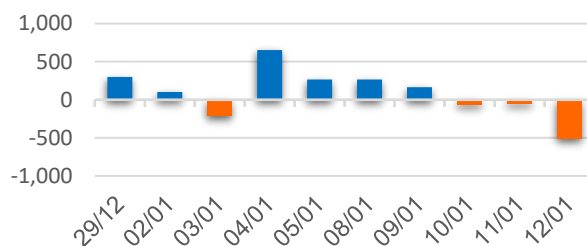
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,691	PVI	277
PVS	1,155	NTP	17
TNG	591	SDC	0
L18	269		
IDV	205		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

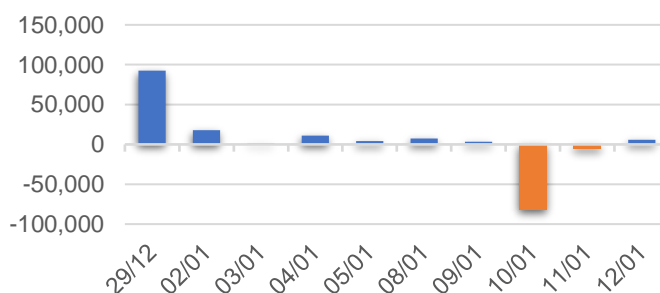
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	50,045.40	BCR	3,887
BSR	889.38	GDA	253
QTP	145.00	VLB	137
		SJC	1
		GGG	0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

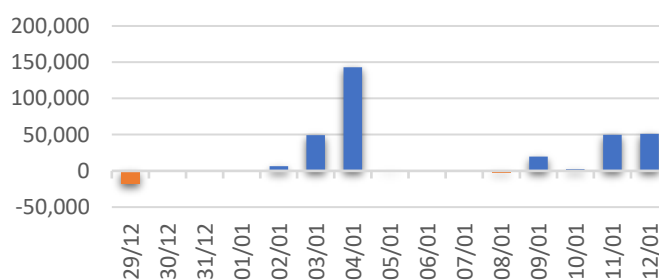
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



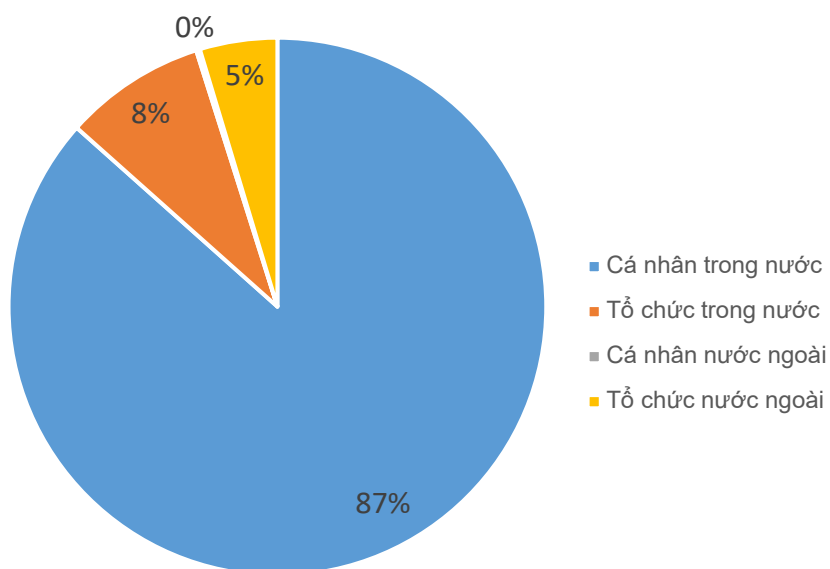
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



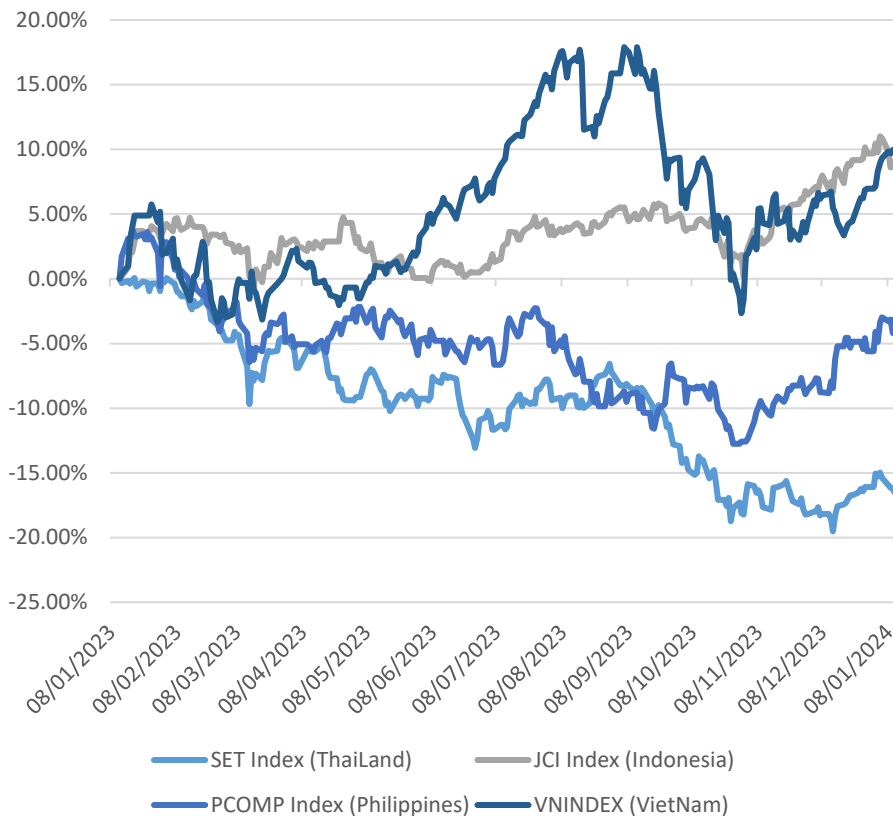
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



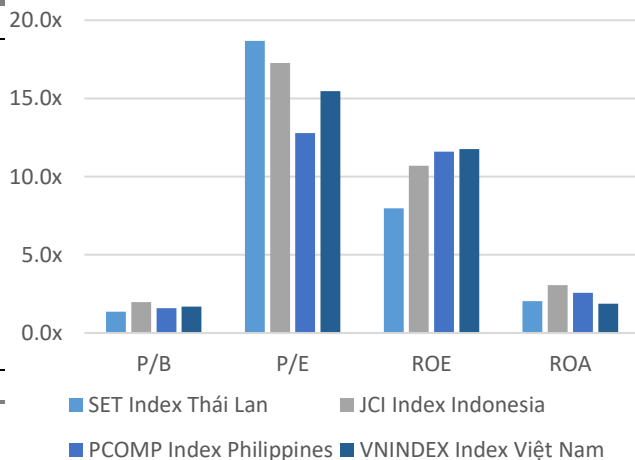
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.7x
P/E		18.8x	17.3x	12.7x	15.5x
ROE	%	7.97	10.71	11.60	11.76
ROA	%	2.04	3.07	2.58	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	496.66	735.67	162.70	191.62
GTGD	Tỷ USD	1.15	0.54	0.08	0.79
LS cổ tức	%	3.19	3.39	2.56	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written